

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 418 /SNN - KHTC
V/v yêu cầu rà soát danh mục dự án ưu
tiên thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng
phó với biến đổi khí hậu

Bắc Giang, ngày 5 tháng 5 năm 2014

Kính gửi:

- Ban quản lý dự án Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các Chi cục: Lâm nghiệp; Kiểm lâm;
- Các BQL rừng phòng hộ: Cẩm Sơn, Sơn Động.

Thực hiện Công văn số 1010/UBND-MT ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh về việc rà soát danh mục dự án ưu tiên thuộc Chương trình SP-RCC trên địa bàn tỉnh. Để có căn cứ tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát danh mục dự án ưu tiên thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (Chương trình SP-RCC), cụ thể:

1. Đối với Danh mục dự án ưu tiên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 (dự án Cải tạo nâng cấp tuyến đê Tả sông Cầu ứng phó với ngập lụt và sạt lở bờ sông huyện Hiệp Hoà và Việt Yên, tỉnh Bắc Giang):

Giao Ban quản lý dự án Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Phòng Quản lý Xây dựng Công trình rà soát lại dự án lại các nội dung theo yêu cầu tại mục 1 của Công văn số 1371/BTNMT - KTTVBĐKH ngày 16/4/2014.

2. Đối với nội dung đề xuất, bổ sung các dự án ưu tiên thuộc Chương trình SP-RCC (theo mục 2 Công văn số 1371/BTNMT - KTTVBĐKH ngày 16/4/2014):

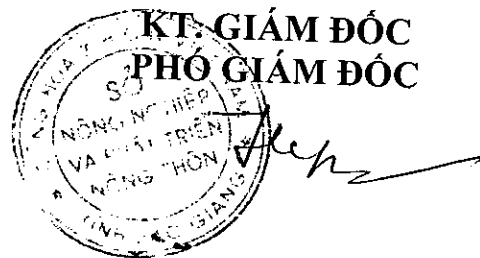
Giao Chi cục Lâm nghiệp tổng hợp, tham mưu đề xuất theo nội dung hướng dẫn tại mục 2 Công văn số 1371/BTNMT - KTTVBĐKH ngày 16/4/2014.

Báo cáo rà soát dự án thuộc Chương trình SP - RCC của các đơn vị gửi về phòng KH-TC, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bằng 2 hình thức: bản giấy theo đường công văn; bản điện tử theo địa chỉ: khtc_snnptnt@bacgiang.gov.vn **xong trước ngày 08/5/2014.**

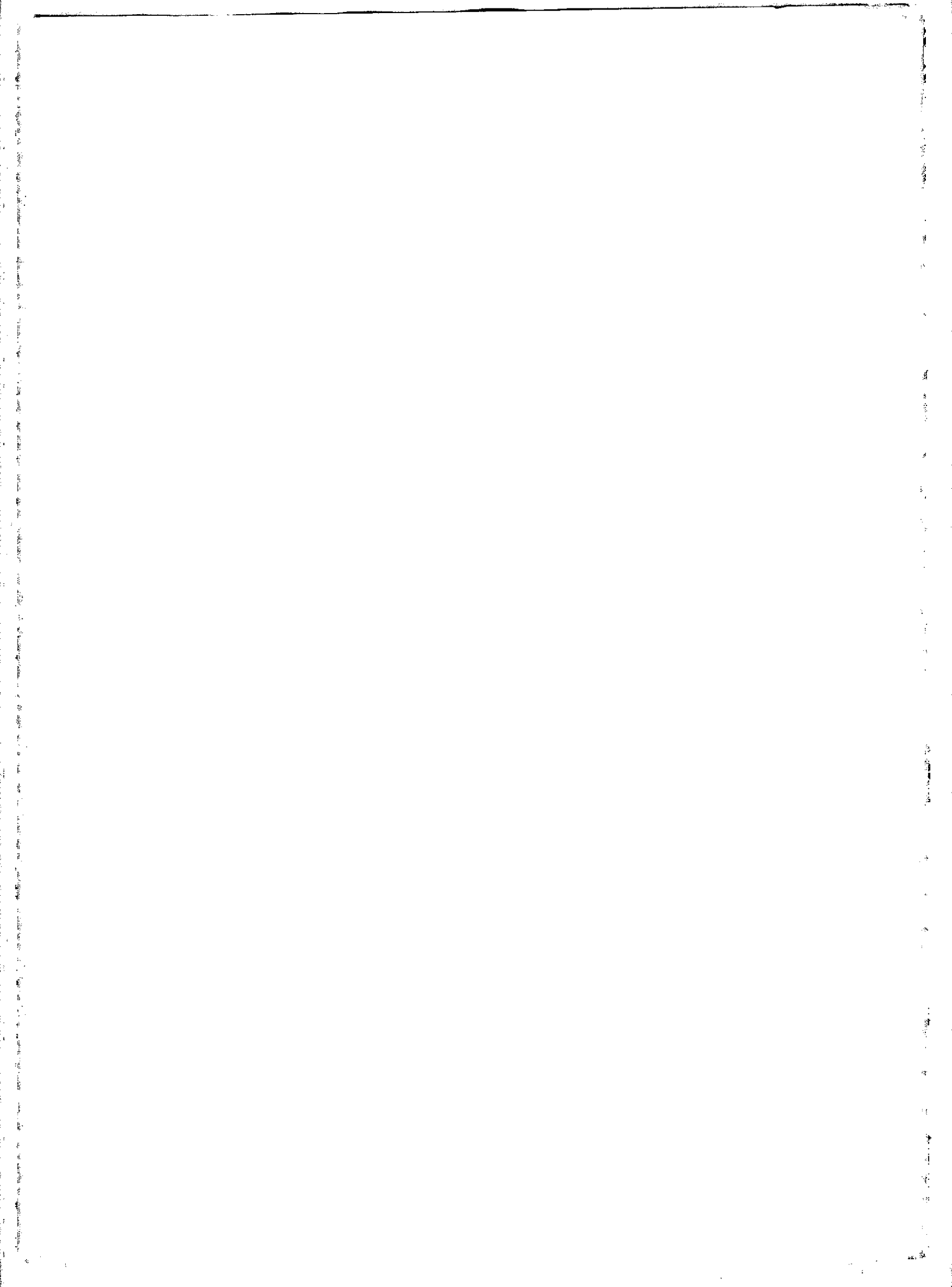
(*Phôtô kèm theo các Công văn số 1371/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 16/4/2014 và Công văn số 3939/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 25/10/2011 của Bộ TNMT*)

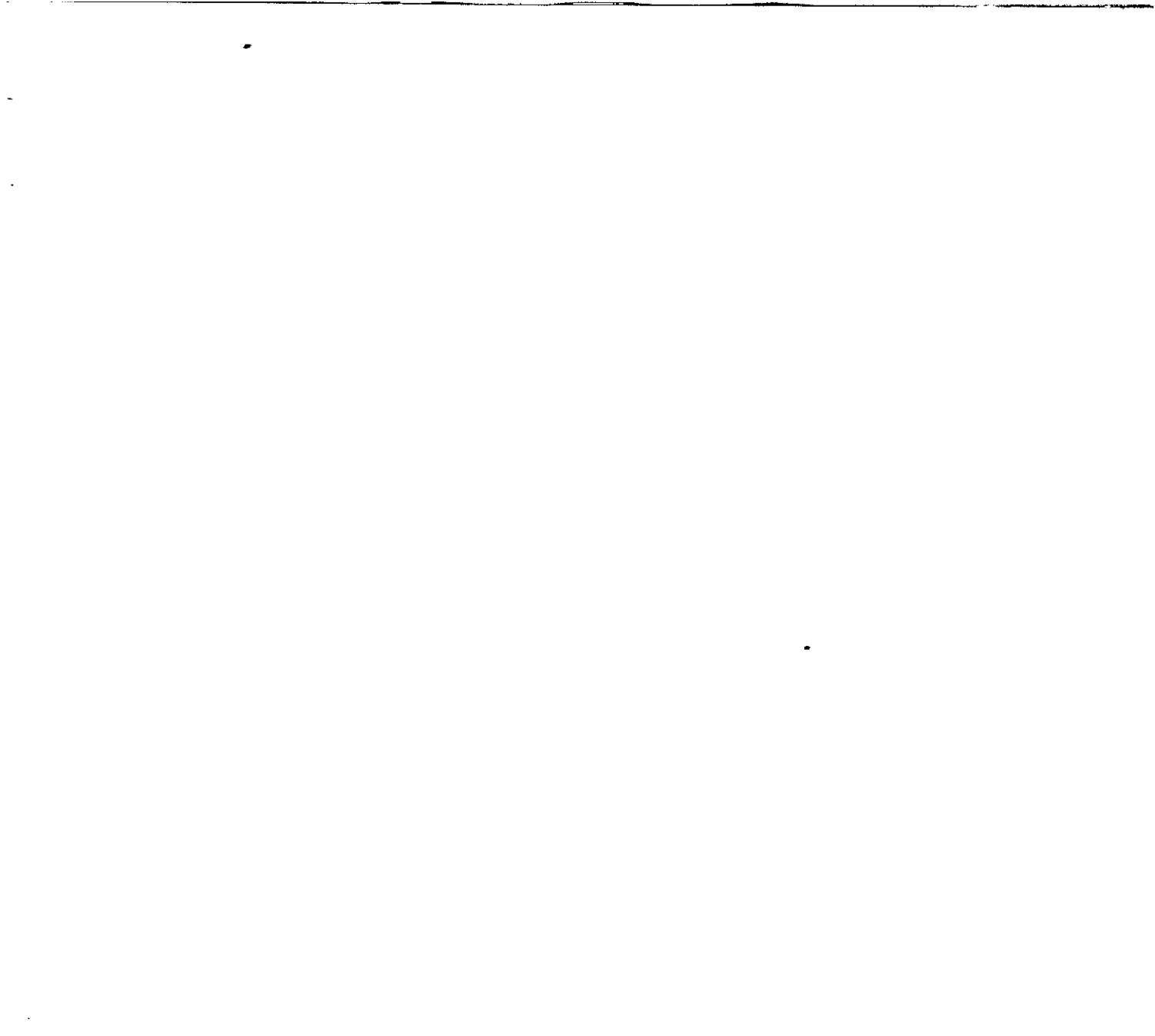
Nơi nhận:

- Giám đốc;
- PGĐ Nguyễn Hồng Kỳ
- Lưu: VT, KH-TC.
- * **Bản điện tử**
- Như trên;
- Phòng QLXDCT.



Nguyễn Hồng Kỳ





BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1371/BTNMT-KTTVBĐKH

V/v rà soát Danh mục dự án ưu tiên
thuộc Chương trình SP-RCC

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2014

VP. UBND T. BẮC GIANG

ĐẾN	Số: 5906
	Ngày: 18/4/14
Chuyên...	KTTV

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

TTU
21/4

Thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu tại phiên họp lần thứ tư của Ủy ban (Thông báo số 103/TB-VPCP ngày 12/3/2014 của Văn phòng Chính phủ), trong đó giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì rà soát lại các dự án thuộc danh mục dự án ưu tiên của Chương trình SP-RCC, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư, tập trung nguồn vốn đầu tư các dự án cấp bách. Để triển khai yêu cầu nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

1. Căn cứ Danh mục dự án ưu tiên đã được Thủ tướng Chính phủ duyệt tại văn bản số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012, chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát lại mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án theo hướng:

- Lựa chọn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các hạng mục cấp bách cần triển khai, đáp ứng mục tiêu ứng phó trực tiếp với các tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phù hợp với quy luật tự nhiên, có tính bền vững cao, có khả năng triển khai độc lập và hoàn thành trong thời gian hai năm (mẫu gửi kèm);

- Làm rõ các nguồn vốn thực hiện dự án (vốn Chương trình SP-RCC, vốn địa phương, vốn lồng ghép từ các chương trình khác, vốn xã hội hóa,...);

- Làm rõ dự án thuộc quy hoạch nào của vùng, của địa phương;

- Làm rõ tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật của dự án.

2. Căn cứ Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình SP-RCC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 04/10/2011, Hướng dẫn đề xuất dự án ưu tiên theo Chương trình SP-RCC do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Văn bản số 3939/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 25/10/2011 và Quy hoạch phát triển của vùng, địa phương, ưu tiên nghiên cứu, đề xuất bổ sung các dự án có sự tham gia của người dân để nhà nước đầu tư, vận động quốc tế tài trợ trực tiếp cũng như huy động nguồn lực từ xã hội hóa để đầu tư, như:

- Trồng, phục hồi rừng ngập mặn ven biển nhằm từng bước tạo đai rừng chắn sóng, chống sạt lở bờ biển, tăng cường khả năng hấp thụ khí CO₂, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái ven biển, tạo sinh kế bền vững cho người dân bản địa;

- Trồng, phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm tăng khả năng giữ nước, chống xói mòn, rửa trôi, nâng cao độ che phủ, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất, bảo vệ các công trình hạ lưu, điều hòa khí hậu, duy trì và phát triển sinh kế cho cộng đồng, cải tạo môi trường sinh thái.

Đề sớm có cơ sở tổng hợp, rà soát, sắp xếp dự án theo thứ tự ưu tiên đầu tư và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, làm căn cứ triển khai trong năm 2015 và các năm tiếp theo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các nội dung nêu trên và gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu), số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày 09 tháng 5 năm 2014.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg CP Hoàng Trung Hải (để b/cáo);
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KHĐT, NNPTNT;
- Lưu: VT, KTTVBĐKH, TC, KH.

h *h* *h*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà
Trần Hồng Hà

HƯỚNG DẪN

Rà soát dự án thuộc Chương trình SP-RCC

(Kèm theo Công văn số 1371/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 16 tháng 4 năm 2014
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin chung:

- Tên dự án:
- Chủ đầu tư:

2. Nội dung rà soát:

- Mục tiêu của dự án:
- Quy mô thực hiện:
- Kết quả dự kiến:
- Tổng mức đầu tư:

Trong đó:

+ *Vốn Chương trình SP-RCC:*

+ *Vốn địa phương:*

+ *Nguồn vốn khác:*

i) *Vốn lồng ghép từ các chương trình (ghi tên chương trình):*

ii) *Vốn xã hội hóa:*

chi tiết tại Biểu mẫu 01.

3. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án:

- Phù hợp với Quy hoạch:
- Tiêu chuẩn kinh tế- kỹ thuật áp dụng:

4. Đề xuất, kiến nghị

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....

KẾT QUẢ RÀ SOÁT NGUỒN VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH SP-RCC

Tên Dự án:.....

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên hàng mục đầu tư (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau khi rà soát)	Kinh phí dự kiến ban đầu				Kinh phí sau khi rà soát			
		Tổng số	SP-RCC	Địa phương	Khác	Tổng số	SP-RCC	Địa phương	Khác
1									
2									
3									
...									
Tổng cộng:									

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3539/BTNMT-KT TVBĐKH

Về hướng dẫn xây dựng đề xuất dự án ưu tiên theo Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC)

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2011

Kính gửi:

- Các Bộ: Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công thương; Giao thông Vận tải; Xây dựng; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

PHÂN
28/10/2011

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên theo Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng tài liệu "Hướng dẫn xây dựng thuyết minh đề xuất dự án đầu tư theo Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu".

Trong quá trình xây dựng các đề xuất dự án liên quan, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tham khảo, vận dụng tài liệu Hướng dẫn nêu trên, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổ chức thẩm định liên ngành xác định danh mục các dự án ưu tiên theo quy định (xin gửi kèm theo tài liệu Hướng dẫn).

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị liên hệ với Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu), số 8 Phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội để kịp thời phối hợp giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP (để b/c);
- Phó Thủ tướng CP Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu VT, KT TVBĐKH, KH

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

HƯỚNG DẪN NẤU DỰNG
THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO CHƯƠNG TRÌNH
HỖ TRỢ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (SP-RCC)

*(Theo Quyết định số 39/RTNMT-KTTFBĐKH ngày 28 tháng 10 năm 2017
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

A. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG:

- Trang bìa: Đầu trang ghi tên cơ quan chủ quản (Bộ/ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); Giữa trang ghi Thuyết minh đề xuất dự án đầu tư theo Chương trình SP-RCC [Tên dự án], Chủ đầu tư; Cuối trang ghi địa danh và thời gian lập.

- Trang thứ hai: Nội dung như bìa ngoài, có thêm chữ ký và đóng dấu của cơ quan chủ đầu tư.

- Trang thứ ba: Mục lục

- Phần thuyết minh được trình bày trên khổ giấy A4, 100% chữ Latinh, New Roman, cỡ chữ 14, các Paragraph cách nhau 6pt; Căn lề: trên 2cm, dưới 3cm, trái 2cm, phải 3cm; Số trang ghi bên dưới, ở giữa.

- Bao vẽ, hình ảnh (nếu có) trình bày trên khổ giấy A3, hoặc A4.

B. NỘI DUNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

i. Thông tin chung:

- Tên dự án: *[Viết chữ in hoa]*
- Cơ quan chủ quản:
- Cơ quan chủ đầu tư:
- Tính chất của dự án *[Thích ứng với biến đổi khí hậu (với loại tác động biến đổi khí hậu: Nước biển dâng, Lũ, sụt lún đất; ... hoặc và Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (Phát năng lượng, sử dụng hiệu quả năng lượng ...)]*
- Lĩnh vực đầu tư. (Thí dụ: Trồng mới, phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển; Sản xuất năng lượng tái tạo, Núi mới, rừng cấp đê, kè, hồ chứa; ... thuộc lĩnh vực (Nông nghiệp; hạ tầng; Quản lý tổng hợp vùng ven biển; ...)
- Khu vực/địa bàn thực hiện: *[Vùng núi phía Bắc; Đồng bằng sông Hồng (nội địa); Đồng bằng sông Hồng (ven biển); Bắc Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long]*

- Tổng mức đầu tư, trong đó nêu rõ Ngân sách trung ương thông qua Chương trình SP-RCC, Ngân sách trung ương thông qua nguồn vốn đầu tư phát triển hằng năm, Ngân sách địa phương, Nguồn vốn xã hội hóa...
- Thời gian thực hiện dự án và dự kiến vốn cho từng năm.

2. Nội dung dự án

2.1. *Bối cảnh và tính cấp thiết của dự án:*

- Đề xuất dự án cần trả lời rõ câu hỏi "Tại sao cần đề xuất dự án này?", xuất phát từ nhu cầu thực tiễn nào, từ bối cảnh tác động (hiện tại hoặc trong tương lai) của dạng biến đổi khí hậu nào? Chứng minh bằng cơ sở khoa học và thực tiễn dự án thuộc dạng "không thể trì hoãn", đầu tư sẽ "không hối tiếc", sẽ "mang lại lợi ích trước mắt và lâu dài" (thí dụ: Các dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, khôi phục, phát triển rừng ngập mặn ven biển; Các công trình đê kè xung yếu đe dọa thiệt hại lớn về người và tài sản; Các dự án sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, năng lượng);....
- Nếu được những yêu cầu bức thiết, cụ thể nhằm giảm thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra (giảm tổn thất về người, tài sản, thiệt hại sinh kế) hoặc giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

2.2. *Mục tiêu của dự án.*

- Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về các mục tiêu trước mắt, mục tiêu lâu dài, quy mô của dự án;
- Lồng ghép đa mục tiêu: Khuyến khích các đề xuất dự án có khả năng đạt nhiều mục tiêu: mang lại lợi ích đồng thời cho phát triển kinh tế, xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu. [Thí dụ đề xuất dự án "xây dựng hệ thống đê điều ứng phó với nước biển dâng hoặc lũ, lụt, kết hợp đê với đường giao thông tại địa bàn"; hoặc các dự án "xây dựng thủy điện kết hợp với sử dụng tổng hợp tài nguyên nước"...]; Nêu lên mức độ gắn kết và tính bổ sung của dự án đề xuất với các kế hoạch, chương trình và các dự án đang triển khai tại ngành, địa phương. Đề xuất dự án ứng phó với biến đổi khí hậu này hỗ trợ cho kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội cụ thể nào tại địa phương, tại ngành, như kế hoạch tăng trưởng nguồn lương thực tại địa bàn; tăng sản lượng xuất khẩu; giảm thất nghiệp; Khuyến khích các dự án có khả năng góp phần bảo vệ môi trường (như gia tăng diện tích rừng; giảm ô nhiễm khí thải CO2...), đồng thời tạo thêm sinh kế cho người nghèo (bảo vệ diện tích trồng lúa; đào tạo nghề;...), đảm bảo bình đẳng giới (chú ý hoàn cảnh thuận lợi cho phụ nữ), tăng thu nhập cho cộng đồng dễ bị tổn thương (người nghèo, trẻ em, dân tộc thiểu số).

WT

- 1.2. Các hoạt động của dự án: [Liệt kê sơ lược trong báo cáo, kế hoạch, tiến độ thực hiện dự án]
 - Hoạt động điều tra khảo sát;
 - Hoạt động đầu tư mới;
 - Hoạt động đầu tư bổ sung, bổ trợ, nâng cấp, cải tạo, Tăng cường năng lực ...;
 - Hoạt động và các biện pháp công nghệ thực hiện các hạng mục đầu tư chính của dự án;
 - Hoạt động duy trì công trình sau khi kết thúc dự án
- 1.3. Tiến độ và phân kỳ thực hiện dự án
 - Kế hoạch tổ chức và tiến độ thực hiện triển khai cụ thể các công việc của dự án;
 - Kế hoạch vốn, nhu cầu cấp vốn; khả năng huy động vốn và phương án sử dụng chu động nguồn vốn;
 - Phân kỳ thực hiện các hoạt động đầu tư và tài chính của dự án
- 1.5. Tài chính cho dự án
 - Tổng mức đầu tư: Phân theo Xây lắp, thiết bị, chi phí quản lý dự án, tư vấn, quản lý dự án, chi phí khác, chi phí dự phòng ...
 - Nguồn vốn: Nêu rõ cơ cấu các nguồn vốn [Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn vốn địa phương, nguồn SP-RCC ...]
- 2.0. Kết quả và đối tượng hưởng thụ của dự án:
 - Kết quả thu được khi triển khai dự án phải rõ ràng về định tính và định lượng, hướng trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng. [Thí dụ đề xuất dự án "Xây dựng hệ thống đê biển, đê vùng cửa sông, đê bao quanh thị trấn, dân cư vùng đất thấp, nhằm tăng khả năng sống chung với lũ lụt và nước biển dâng dần", cần dành giá cụ thể số dân và số hộ gia đình được bao vệ, trong đó cần nêu tỷ lệ người dân nghèo, dân tộc thiểu số ... Ngoài ra, khuyến khích các đề xuất xác định được hiệu quả kinh tế (tạo chỉ số lợi ích/chi phí rõ ràng và cao) của dự án khi triển khai.
 - Có sự gắn kết các biện pháp công trình/kỹ thuật với phi công trình/kỹ thuật: Tăng cường biện pháp phi công trình. [Thí dụ, trong đề xuất dự án ứng phó với biến đổi khí hậu về nước biển dâng, có thể dùng giải pháp: "Trồng lại rừng ngập mặn phòng hộ kết hợp với tăng cường đê biển chắn sóng, nước dâng và sóng thần, phát triển riêng phi lao trên cồn cát (tê mê)"]
- 2.1. Tính khả thi của dự án: Dự án cần được phân tích tính khả thi khi triển khai về ba khía cạnh:

Tính khả thi về thời gian và kế hoạch thực hiện: Cần mô tả rõ nội dung các hoạt động cụ thể để đạt được các mục tiêu của dự án; kế hoạch tổ chức và thời gian biểu thực hiện. Trong đó kế hoạch và thời gian biểu thực hiện cần phù hợp với tính chất, mức độ cấp thiết của dự án. Lưu ý các đề xuất dự án về thời gian thực hiện phù hợp với Chương trình SP-RCC;

Tính khả thi về tài chính: Cần chỉ rõ sự hợp lý của tổng mức đầu tư, trong đó có nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình SP-RCC; kế hoạch giải ngân theo từng giai đoạn triển khai; phương thức huy động các nguồn vốn khác (nếu có), đặc biệt là sự góp vốn của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư;

Tính khả thi về năng lực của tổ chức thực hiện: Cần mô tả cơ cấu, năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ nhân lực chủ chốt thực hiện các hoạt động của dự án; các tổ chức phối hợp thực hiện; sự tham gia của cộng đồng dân cư (nếu có) [Thí dụ: Sử dụng mô hình hiệu quả với sự tham gia của cộng đồng].

2.8. Hiệu quả và tính bền vững của dự án:

Dự án cần được phân tích rõ khi triển khai sẽ mang lại các lợi ích có giá trị lâu dài, không phải chỉ đem lại các lợi ích ngắn hạn [Thí dụ, phát triển ở quy-thước diện nhỏ và vớt trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu, trước mắt có thể có lợi, nhưng về lâu dài có thể gây ra các hậu quả tiêu cực về nguồn nước hạ lưu...]. Ngoài ra, dự án sẽ được khuyến khích khi có khả năng duy trì, nhân rộng, để các địa bàn khác áp dụng [Thí dụ dự án khí sinh học thay củi nấu; sử dụng năng lượng tái tạo;...].

Phân tích các hoạt động của dự án khi triển khai bằng các cơ sở khoa học và thực tiễn. [Thí dụ, khi đề xuất dự án ứng phó với nước biển dâng tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, cần tìm hiểu dự báo bản đồ ngập lụt tương ứng với các kịch bản về nước biển dâng trong quy hoạch thích ứng vùng Đồng bằng sông Cửu Long để có cơ sở khoa học và tính hệ thống. Đồng thời, các giải pháp triển khai dự án cũng cần dựa trên cơ sở thực tiễn, phù hợp với các điều kiện của địa bàn, tận dụng các nguồn lực và tri thức địa phương].

Các dự án khi thực hiện cần đảm bảo tính hài hòa giữa mục tiêu Thích ứng với biến đổi khí hậu và mục tiêu Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Không chấp nhận các dự án khi triển khai tạo ra xung đột giữa hai mục tiêu này. [Thí dụ để thực hiện một dự án "Sử dụng năng lượng tái tạo là thủy điện", phải tiến hành triệt hạ một diện tích rừng rất lớn (gây nguy cơ gia tăng tác động biến đổi khí hậu về lũ lụt cho các vùng dân cư); hoặc thực hiện dự án "Tăng cường đê biển chắn sóng, nước biển dâng và sông thối" nhằm mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu, nhưng khi triển khai lại triệt hạ rừng ngập mặn ven biển, trong khi

... và quy hoạch miền ven biển là biện pháp quản lý và bảo vệ các vùng biển.

2. Phân tích rủi ro và các biện pháp khắc phục

Các yếu tố khách quan và chủ quan [Cổ thể lực quản lý quản lý kinh tế thị trường, cơ chế, thể chế, các pháp luật liên quan] đã tác động tiêu cực đến các nhân tố kinh tế - xã hội - môi trường.

Để giảm thiểu các biến động bất ổn, khắc phục các rủi ro:

3. Các phụ lục:

- Sơ đồ các về Chiến lược, định hướng, quy hoạch phát triển Bộ ngành địa phương;
- Phụ lục về kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ ngành địa phương;
- Phụ lục về Năng lực Chủ đầu tư;
- Phụ lục về các bảng biểu tổng hợp đề xuất dự án;
- Phụ lục về các bản vẽ, hình ảnh minh họa;
- Phụ lục về Tài liệu tham khảo